

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 07/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bá Đình Tâm, bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thông Minh U**, sinh ngày 10/8/1991 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: chăm; giới tính: nam; tôn giáo: Bà ni; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thông Mây và bà Tạ Thị Lan; vợ, con: chưa xác định; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình tuyên phạt 03 năm tù 6 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, ngày 29/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 22/01/2024 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Mang Thanh M, sinh năm 1972 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: thôn Thanh Kiết, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Mang Thị Thu Th, sinh năm 2003 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: thôn Châu Hanh, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- **Người làm chứng:** chị Mang Thị Thanh H, sinh năm 2001 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: thôn Thanh Kiệt, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/12/2022 Thông Minh U (sinh năm: 1991; trú tại: thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình) cùng vợ là Mang Thị Thu Th (sinh năm: 2003; thường trú tại thôn Châu Hanh, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình) và con gái là Mang Thị Ngọc A (sinh năm 2018) đi xe ô tô từ xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình đến chơi rẫy bác ruột của Th là ông Mang Thanh M (sinh năm: 1972; thường trú tại: thôn Thanh Kiệt, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình) ở khu vực Đá Dựng thuộc thôn Tân Hòa, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình để ở lại chơi. Do trước đó, U ghé chơi rẫy và có vài lần tự ý lấy xe của ông M đi công việc rồi đem xe trả lại cho ông M, từ đó U mới nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên, nhưng vì lúc đó gia đình ông M có rất nhiều người nên U chưa có cơ hội tiếp cận để chiếm đoạt xe mô tô trên. Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 23/12/2022, khi ông M và một số người trong nhà đi nhỏ mì tại khu vực đất của gia đình ông M, trước khi đi ông M có để xe mô tô biển số 86B2- 351.69, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen (do ông M đứng tên sở hữu), trên xe có cắm sẵn chìa khóa ở trước mái hiên chòi rẫy. Sau đó, Thông Minh U quan sát thấy chỉ còn con gái của ông M là Mang Thị Thanh H (sinh năm: 2001; trú tại: thôn Thanh Kiệt, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình) ở lại chòi rẫy. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày lợi dụng lúc chị H đang nấu ăn không chú ý, U thấy trên xe cắm sẵn chìa khóa, U nói dối Th là U đã nói với chị H cho mượn xe đi mua sữa cho con và chị H đã đồng ý rồi, nghe U nói vậy Th tưởng thật nên Th đồng ý lên xe để U chở Th cùng con gái đi mua sữa, nhưng thực tế U lên lấy xe mô tô trên đi thì bị chị H phát hiện và nghĩ U đem xe trả lại như trước đây. Sau khi mua sữa cho con, Th nói với U tranh thủ chở mẹ con Th về chòi rẫy để trả lại xe cho ông M. Trên đường chạy xe về lại chòi của ông M, U nảy sinh bán xe mô tô để lấy tiền tiêu xài nên U mới lấy lý do là thấy con gái ngủ trên xe nên U nói 02 mẹ con của Th xuống xe ghé vào quán cà phê vừng ven đường thuộc thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình ngồi nghỉ đợi U và có ông thâu tên Tuấn (không rõ họ nhân thân) gọi điện thoại cho U đến phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết lấy tiền công mà U đã làm thuê trước đó, vì tin chồng, Th tưởng U nói thật nên Th xuống xe ghé vào quán nghỉ đợi U. Sau đó, một mình U chạy xe mô tô biển số 86B2- 351.69 về hướng phường Mũi Né, trên đường đi U hỏi một số người đi đường để bán xe thì U thấy có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) thu mua ve chai dạo nên U hỏi bán chiếc xe mô tô trên với giá 1.800.000 lấy tiền tiêu xài, U nói xe

mô tô trên là của U nhưng không có giấy tờ đang cần tiền gấp nên bán thì người đàn ông trên trả giá xuống còn 1.200.000 đồng thì U đồng ý bán. Sau khi bán được xe mô tô trên, U thuê xe ôm về đến thị trấn Lương Sơn, U đi bộ đến chỗ hai mẹ con Th, thấy U về nhưng không thấy xe nên Th hỏi U thì U nói dối Th là xe bị Công an giữ rồi do không có đội nón bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, Th nói với Út đến gặp ông M để kể lại sự việc trên cho ông M biết nhưng U nói với Th để lúc khác U sẽ nói sau, nói xong U lấy trong túi số tiền 500.000 đồng trong tổng số tiền 1.200.000 đồng mà U đã bán xe mô tô của ông M, đưa cho Th và lúc này U nói dối Th đây là tiền công của U đi làm thuê. Sau đó, U và Th đón xe buýt đi về nhà U ở xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình. Việc U nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên của ông M thì giữa U và Th không có sự bàn bạc thống nhất với nhau, Th cũng không biết U đến nhà ông M nhằm mục đích chiếm đoạt xe của ông M bán lấy tiền tiêu xài. Th nghe Thông Minh U nói có mượn xe và chị H đồng ý nên Th cùng đi với U để mua sữa cho con, đồng thời Th có nói U đem xe về trả cho ông M nên không có ý định cùng U trộm cắp xe mô tô của bác Miềng. Vì vậy, Th không đồng phạm với U.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông M đi làm về không thấy xe mô tô biển số 86B2-351.69 thì ông M hỏi chị H, chị H nói U tự ý lấy xe chạy đi mà không nói chị H biết, vợ chồng U cũng không nói với chị H là cho mượn xe, do không thấy U đem xe mô tô về trả lại cho ông M nên chị H có đăng trên mạng xã hội Facebook thì U nhắn tin nói chị H đừng đăng thông tin này trên Facebook, U nhắn với chị H là vợ chồng U đi Mũi Né do không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe bị lực lượng Công an giữ xe lại rồi nên U không có xe để trả lại cho ông M. Đến ngày 26/12/2022, ông M làm đơn trình báo vụ việc trên gửi Công an xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, Công an xã Sông Bình chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình có yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình đối với xe mô tô trên do Thông Minh U đã lấy trộm như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/2023/HĐĐG-TTHS ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 86B2-351.69, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen; số khung: 3240HY029387; số máy: E3X9E079836 được mua mới vào năm 2017 tại thời điểm bị mất trộm là 8.800.000 đồng.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân) mua xe của Thông Minh U bán quan điều tra chưa xác minh rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình đã tiến hành xác minh tại Công an phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, kết quả như sau: Vào ngày 23/12/2023, Công an phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết không có tạm giữ xe mô tô biển số 86B2-351.69, nhãn hiệu yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen do Thông Minh U điều khiển trên đoạn đường thuộc phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết.

Đối với hành vi của Mang Thị Thu Th khi nhận số tiền 500.000 đồng do Thông Minh U đưa cho Th thì bản thân Th cũng không biết số tiền này là do U bán xe của ông Mang Thanh Miêng.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS.HBB ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Thông Minh U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thông Minh U từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”.

Về xử lý vật chứng: đối với xe mô tô trên của Mang Thanh M bị mất trộm, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề nghị xử lý.

Về phần bồi thường dân sự: bị hại Mang Thanh M không yêu cầu Thông Minh U bồi thường số tiền 8.800.000 đồng theo kết luận định giá tài sản.

Bị cáo Thông Minh U không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo Thông Minh U trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố những người này đã có lời khai đầy đủ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hơn nữa, tại

phiên tòa, bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử những người trên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/12/2022, tại chòi rẫy của ông Mang Thanh M ở khu vực Đá Dựng thuộc thôn Tân Hòa, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận Thông Minh U đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 86B2-351.69, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung 3240HY029387, số máy E3X9E079836 có giá trị 8.800.000 đồng của Mang Thanh Miềng. Hành vi của Thông Minh U đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 44/CT-VKS.BB ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Thông Minh U là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Năm 2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù 6 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong, xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[5] Xét tình tiết giảm trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thông Minh U đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức án đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo khai không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài

sản riêng, không có khả năng để bảo đảm thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô trên của Mang Thanh M bị mất trộm, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý. Bị hại Mang Thanh M không yêu cầu Thông Minh U bồi thường số tiền 8.800.000 đồng theo kết luận định giá tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Theo lời khai của Thông Minh U, Mang Thị Thu Th thì hai người chung sống như vợ chồng và có một con là Mang Thị Ngọc A. Trong các giấy tờ tùy thân của cháu Ân như giấy khai sinh chưa thể hiện rõ mối quan hệ giữa cháu Ân và bị cáo Út. Do đó, trong quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã có kiến nghị số 130/KN-VKSBB ngày 16/4/2024 đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình xác minh điều tra làm rõ nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý sau là phù hợp.

[09] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thông Minh U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thông Minh U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thông Minh U 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/01/2024.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thông Minh U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc